

Bản án số: 471/2024/HS-ST
Ngày: 18-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Trường Sơn
- Bà Thi Thị Tuyết Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Kiểm sát viên Hứa Văn Hùng và Kiểm sát viên Đoàn Hồng N.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 638/2024/HSST ngày 21 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4932/2024/HSST-QĐ ngày 28 tháng 8 năm 2024 đối với:

- Bị cáo:

Nguyễn Minh S; Giới tính: Nam; Sinh ngày 25/11/1968 tại: Long An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Lô H, P, Phường G, Quận G1, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: H1, phường A1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Nguyễn Văn Q (chết) và con bà Nguyễn Thị Đ; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 19/12/1984, bị cáo bị Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản”, bị đưa đi giáo dục ở Trường giáo dục lao động Công nông nghiệp Quận 6.

- Ngày 07/7/2001, bị cáo bị Công an Quận 6 bắt về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và đến ngày 25/4/2002 bị cáo bị Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 15 năm tù

(theo Bản án số 467/HSST), bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 14/01/2012.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/7/2023 (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

Luật sư Lê Thị Quỳnh A, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, làm việc tại Công ty L1 và Cộng sự bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Minh S (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 15 phút ngày 29/7/2023, Tổ công tác Công an Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Nguyễn Minh S đang điều khiển xe gắn máy biển số 59K2-XXX.XX tại trước nhà số 111 đường L, Phường L1, Quận K có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành yêu cầu dừng xe kiểm tra và phát hiện thu giữ trong túi đeo chéo trên người của S có 01 gói ny lon chứa ma túy ở thể rắn (qua giám định là ma túy có khối lượng 1,1901 gam, loại Methamphetamine); trong hộp phía trước bên phải xe mô tô của S có 01 ví nhỏ bên trong có 32 gói ny lon (qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 13,7276 gam, loại Methamphetamine) và 01 gói ny lon bên trong có 05 gói ny lon (qua giám định là ma túy thể rắn, có khối lượng 1,9474 gam, loại Methamphetamine). Tổ công tác đã đưa S cùng vật chứng về trụ sở Công an Phường 10, Quận 6 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong số vật chứng đã thu giữ.

Tiếp đó, vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 30/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 6 tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Minh S tại địa chỉ H1, Phường A1, Quận B đã phát hiện thu giữ trong túi giấy màu đỏ tại vách tường phía trước phòng ngủ: có 01 cân điện tử hiệu “Manlloro”; 01 gói ny lon (qua giám định là ma túy thể rắn, có khối lượng 48,7864 gam, loại Methamphetamine); 01 hộp nhựa bên ngoài có ghi chữ "Papilo" bên trong có 02 gói nylon (qua giám định là ma túy thể rắn, có khối lượng 25,8962 gam, loại Methamphetamine) và 01 ống hút bị cắt xéo một đầu.

Nguyễn Minh S khai mua ma túy về để bán cho người nghiện kiếm lời, trong đó có bán cho một người tên S1, từ đó Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh khám xét khẩn cấp chỗ ở của S1, tại địa chỉ A2, phường L1, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh vào lúc 19 giờ ngày 30/7/2023, nhưng không phát hiện thu giữ đồ vật tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Quá trình điều tra, Nguyễn Minh S khai làm nghề chạy xe ôm, S thấy một người đàn ông (không rõ lai lịch) tại trước khu vực địa chỉ B1, phường B2, Quận B3, Thành phố Hồ Chí Minh có bán ma túy nên vào ngày 27/7/2023,

Nguyễn Minh S mua của người đàn ông này 01 gói ma túy đã với giá 16.000.000 đồng. Sau khi mua ma túy về, S chia nhỏ cất giấu tại nhà chỉ H1, Phường A1, Quận B để bán cho người nghiện, trong đó vào ngày 28/7/2023, Nguyễn Minh S có bán cho Hàng S1 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Đến ngày 29/7/2023, S1 lấy một ít ma túy đã cất giấu vào trong túi đeo chéo và một ít ma túy để trong bóp nhỏ rồi để vào trong hộc xe máy biển số 59K2-XXX.XX, rồi điều khiển xe máy mang ma túy đi tìm người nghiện bán và khi đang đi đến trước nhà số 111 đường L, Phường L1, Quận K thì bị Công an phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên. Đối với số ma túy còn lại cất giấu ở nhà đã bị Cơ quan Công an thu giữ lúc khám xét, đồng thời S1 khai nhận là số ma túy mua về và chỉ mới bán cho Hàng S1, số còn lại chưa kịp bán được cho người nào khác thì đã bị thu giữ.

Về phía Hàng S1 khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Minh S về việc Hàng S1 đã mua ma túy của Minh S về sử dụng nhiều lần, mỗi lần mua một gói ma túy đã với giá 200.000 đồng. Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 28/7/2023, Hàng S1 gọi điện thoại cho Nguyễn Minh S rồi cả hai giao dịch mua bán ma túy trực tiếp tại địa chỉ số 429 đường G1, Phường L2, Quận K. Đến trưa ngày 30/7/2023, Hàng S1 đã tiếp tục liên hệ mua ma túy của Minh S để sử dụng thì bị Công an mời lên trụ sở để làm việc. Kết quả xét nghiệm Hàng Sang âm tính với ma túy. Do không phát hiện có chất ma túy trong người, nơi ở của H và Hàng S1 cũng không biết, không liên quan đến số ma túy bị thu giữ của Minh S nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 6 không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hàng S1.

Toàn bộ số ma túy thu giữ của Nguyễn Minh S đã được trưng cầu giám định và có kết quả thể hiện tại Bản kết luận giám định số 8386/KL-KTHS ngày 07/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Cáo trạng số 532/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 07/8/2024, Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận diễn biến sự việc như cáo trạng đã nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo đã giữ nguyên truy tố đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Minh S từ 16 năm đến 18 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đồng thời, đề nghị giải quyết các vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Luật sư Lê Thị Quỳnh A trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh S trình bày: Luật sư thống nhất về tội danh truy tố bị cáo, nhưng cho rằng mức án mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo là quá nghiêm khắc vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ là: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cha bị cáo là Liệt sĩ, bà nội bị cáo là Mẹ Việt Nam Anh Hùng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, x khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự để tuyên phạt bị cáo S mức án dưới mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời Luật sư cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì hoàn cảnh của bị cáo khó khăn.

- Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm về giải quyết vụ án. Về phía Luật sư cũng giữ nguyên quan điểm bào chữa.

- Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư bào chữa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Do vậy, các hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Qua lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám xét, biên bản bắt người phạm tội quả tang, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở xác định:

[2.1] Nguyễn Minh S làm nghề chạy xe ôm, biết một người đàn ông (không rõ lai lịch) tại trước khu vực địa chỉ B1, phường B2, Quận B3, Thành phố Hồ Chí Minh có bán ma túy. Ngày 27/7/2023, S mua của người đàn ông này 01 gói ma túy với giá 16.000.000 đồng, sau đó S chia nhỏ ma túy và cất giấu ở nhà tại địa chỉ H1, Phường A1, Quận B để bán cho người nghiện.

[2.2] Vào khoảng 20 giờ ngày 29/7/2023, S lấy một ít ma túy đã cất giấu vào trong túi đeo chéo và một ít ma túy để trong bóp nhỏ rồi để vào trong hộc xe máy biển số 59K2-XXX.XX, rồi điều khiển xe máy mang ma túy đi tìm người nghiện để bán, nhưng khi đi đến trước nhà số 111 đường L, Phường L1, Quận K thì bị Tổ công tác Công an Phường 10 - Quận 6 phát hiện bắt quả tang vào lúc

20 giờ 15 phút, thu giữ 38 gói ny lon chứa ma túy, qua giám định có tổng khối lượng là 16,8651 gam, loại Methamphetamine.

[2.3] Tiếp đó, vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 30/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 6 tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Minh S tại địa chỉ địa chỉ H1, Phường A1, Quận B đã phát hiện thu giữ ma túy, qua giám định có tổng khối lượng là 74,6826 gam, loại Methamphetamine.

[2.4] Như vậy, khối lượng ma túy mà Nguyễn Minh S phải chịu trách nhiệm hình sự bao gồm: 16,8651 gam, loại Methamphetamine bị thu giữ khi bắt quả tang và 74,6826 gam, loại Methamphetamine bị thu giữ khi khám xét. Tổng khối lượng ma túy là 91,5477 gam, loại Methamphetamine.

[2.5] Với hành vi và khối lượng ma túy như đã nêu ở trên đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Minh S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng số 532/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 07/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Minh S là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh ra nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần phải có mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Nhưng khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử còn xem xét đến tính chất của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Quá trình điều tra đã xác định bị cáo nhiều lần bán ma túy cho người có tên Hàng S1 nên bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*phạm tội 02 lần trở lên*” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bản thân bị cáo Nguyễn Minh S có cha là Liệt sĩ và bà nội là Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng (Bút lục 131) nên bị cáo được hưởng các tình tiết là tình tiết giảm nhẹ theo điểm x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2025. Ngoài ra, bị cáo S có trình độ học vấn thấp (lớp 5/12) nên cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3.2] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu (như đã nêu ở phần lý lịch).

[4] Với hành vi phạm tội, tính chất của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như đã nêu ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn ở trong khung hình phạt đã truy tố đối với bị cáo là đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về xử phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Minh S mua ma túy nhằm mục đích bán lại kiếm lời nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 để buộc bị cáo phải nộp một khoản tiền để sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Đối với các đối tượng liên quan trong vụ án:

[6.1] Đối với người tên Hàng S1 đã mua ma túy của bị cáo Nguyễn Minh S về sử dụng, nhưng kết quả xét nghiệm Hàng Sang âm tính với ma túy, cũng không phát hiện có ma túy ở trên người, nơi ở của Hàng S1 và Hàng S1 khai không biết và không liên quan đến số ma túy bị thu giữ của bị cáo Minh S nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 6 không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hàng S1 là có cơ sở, do đó Toà án không xem xét.

[6.2] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Minh S do bị can S khai không rõ nhân thân, lai lịch nên không đủ cơ sở để xác minh, xử lý, đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi có cơ sở thì xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án:

[7.1] Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda Vario, màu vàng, biển số 59K2-XXX.XX thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Nguyễn Minh S: Theo Kết luận giám định xác định số khung số máy nguyên thủy, không thay đổi, do anh Mã Thiện T đứng tên chủ sở hữu. Anh T đã bán xe này cho anh Nguyễn Văn T1, đến ngày 04/7/2023, anh T1 đã bán xe này cho Nguyễn Minh S với giá 45.000.000 đồng, nhưng S mới trả cho anh T1 35.000.000 đồng và hẹn khi nào sang tên xong sẽ trả 10.000.000 đồng còn lại. Do Minh S không liên hệ lại với anh T1 để làm thủ tục sang tên nên anh T1 vẫn chưa nhận được số tiền còn lại. Về phía Nguyễn Minh S khai phù hợp với anh T1 về việc S mua xe từ anh T1 và chưa có làm thủ tục sang tên nên chưa trả đủ tiền cho anh T1. Vào ngày 29/7/2023, Minh S đã sử dụng chiếc xe này để cất Giấu ma túy nhằm bán lại cho con nghiện nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với việc Minh S chưa thanh toán hết số tiền mua xe cho anh T1, nếu sau này các bên có tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[7.2] Đối với số tiền 1.800.000 đồng thu giữ của Minh S: là tiền cá nhân của Minh S, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo số tiền này, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7.3] Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO là của Minh S dùng để liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7.4] Đối với các gói ma túy còn lại sau giám định, 01 túi màu đỏ, 01 gói nylon bên trong chứa 10 gói nylon rỗng, 01 hộp nhựa ghi chữ “Papilo”, 01 ống hút bị cắt xéo một đầu, 01 cân điện tử: không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh S phải chịu án phí theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Nguyễn Minh S** 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2023.

Xử phạt bổ sung: Buộc Nguyễn Minh S phải nộp số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2021;

- Trả lại cho Nguyễn Minh S số tiền 1.800.000 đồng (một triệu, tám trăm nghìn đồng), nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo Nguyễn Minh S trong vụ án này.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với:

+ 01 (một) xe hai bánh gắn máy nhãn hiệu: Honda, số loại: Vario, dung tích xi lanh: không xác định, biển số 59K2-XXX.XX, SK: MH1KF4115JK295716, SM: KF41E1296575 (*không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra*);

+ 01 (một) điện thoại di động Oppo (*không kiểm tra đời máy, I, kiểu máy do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong*).

- Tịch thu tiêu hủy đối với:

+ 02 (hai) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 1673/23 G1, 1673/23 G2, có chữ ký của giám định viên Trung tá S3 và cán bộ B3. Bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

+ 02 (hai) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 1662/23 (1), 1662/23 (2), có chữ ký của giám định viên Đại úy D2 và cán bộ B3. Bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

- + 01 (một) cân điện tử bên ngoài có ghi chữ “Manlloro”;
- + 01 (một) túi màu đỏ;
- + 01 (một) gói nylon bên trong chứa 10 (mười) gói nylon rỗng;
- + 01 (một) hộp nhựa bên ngoài ghi chữ “Papilo”;
- + 01 (một) ống hút bị cắt xéo một đầu.

(Số tiền nêu trên được liệt kê theo Giấy nộp tiền ngày 19/3/2024 của Ngân hàng TMCP C; tang vật nêu trên được liệt kê theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2024/550 ngày 16/9/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Luật sư; (1)
- THAHS; (1)
- P. PC 53 - CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (18) (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Ngọc Thắng